Số: 660/KH-UBND
Thời gian ký: 2026-11-10T16:44:10+07:00

Phụ lục I

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, MÔ HÌNH, DỰ ÁN, KẾ HOẠCH ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

(Kèm Kế hoạch số 660 /KH-UBND ngày 10 11 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên chương trình, mô hình, dự án, kế hoạch	Số lượng	Quy mô	Địa bàn	Nguồn lực dự kiến
I.	**Giai đoạn 2026 – 2027**				
1	Trẻ hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực HTX	01 chương trình hoặc kế hoạch của UBND tỉnh	25-30% cán bộ HTX có trình độ cao đẳng, đại học; tối thiểu 70% HTX có cán bộ trẻ tham gia quản lý, điều hành	Toàn tỉnh	Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; các nguồn hợp pháp khác
2	Hoàn thiện mô hình Hợp tác xã Ngã Bát	01 mô hình	Hỗ trợ hoàn thiện mô hình HTX nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản	Xã An Minh	Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; các nguồn hợp pháp khác
3	Hoàn thiện mô hình HTX Nông nghiệp Tân Hưng	01 mô hình	Hỗ trợ hoàn thiện mô hình HTX phát triển nông lâm thủy sản bền vững	Xã Châu Thành	Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; các nguồn hợp pháp khác
4	Hoàn thiện mô hình HTX Kênh 10	01 mô hình	Hỗ trợ hoàn thiện mô hình HTX nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản	Xã U Minh Thượng	Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; các nguồn hợp pháp khác
5	Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực HTX	01 chương trình hoặc kế hoạch của UBND tỉnh	100% sản phẩm chủ lực áp dụng mã QR và truy xuất nguồn gốc điện tử	Toàn tỉnh	Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; các nguồn hợp pháp khác
6	Hỗ trợ sơ chế, đóng gói và phát triển sản phẩm OCOP	01 chương trình hoặc kế hoạch của UBND tỉnh	Tối thiểu 30 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên	Toàn tỉnh	Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; các nguồn hợp pháp khác
II	**Giai đoạn 2028 – 2030**				

STT	Tên chương trình, mô hình, dự án, kế hoạch	Số lượng	Quy mô	Địa bàn	Nguồn lực dự kiến
1	Mô hình HTX nông nghiệp số tuần hoàn và chuyển đổi xanh	01 mô hình cấp tỉnh	Hình thành mô hình thí điểm; số hóa 100% diện tích sản xuất tham gia mô hình	Tiểu vùng phía Đông	Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; các nguồn hợp pháp khác
2	Mô hình HTX du lịch đa trải nghiệm và logistics biên mậu tích hợp	01 mô hình cấp tỉnh	Hình thành mô hình thí điểm; số hóa dữ liệu quản trị HTX	Tiểu vùng phía Bắc	Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; các nguồn hợp pháp khác
3	Phát triển HTX/LHHTX đầu tàu trong lĩnh vực nông nghiệp	01 Kế hoạch UBND tỉnh	Hình thành lực lượng HTX/LHHTX nòng cốt có đủ năng lực dẫn dắt các ngành hàng nông nghiệp chủ lực; nâng cao năng lực liên kết vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường kết nối doanh nghiệp và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.	Toàn tỉnh	Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; các nguồn hợp pháp khác
4	Phát triển HTX/LHHTX đầu tàu trong lĩnh vực thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp	01 Kế hoạch UBND tỉnh	Nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tập thể trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm địa phương; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, du lịch cộng đồng, OCOP và dịch vụ logistics; tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên HTX và người lao động.	Toàn tỉnh	Ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật; các nguồn hợp pháp khác

Phụ lục II

PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU

(Kèm Kế hoạch số 660 */KH-UBND ngày 10/11/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Nhóm nhiệm vụ 1: Về thể chế – quy hoạch – thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ HTX

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phát triển KTTT phù hợp Luật HTX 2023 và Nghị quyết 20-NQ/TW	Rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến KTTT	- Báo cáo kết quả rà soát về UBND tỉnh.	Hệ thống văn bản pháp lý về KTTT đồng bộ, thống nhất, phù hợp thực tiễn địa phương	Nâng cao hiệu lực điều hành nhà nước; giảm chồng chéo chính sách; tăng khả năng tiếp cận chính sách của HTX	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công Nghệ; Liên minh HTX tỉnh; Sở Tư pháp, UBND các xã phường, đặc khu.	Quý I/2027
Đơn giản hóa, minh bạch hóa thủ tục hành chính đối với HTX	hướng dẫn hồ sơ trực tuyến; tích hợp vào hệ thống thông tin quốc gia về KTTT	- 100% HTX đăng ký, cập nhật thông tin trên hệ thống - Giảm ≥30% thời gian xử lý TTHC so với trước	Quy trình TTHC được công bố và thống nhất trên toàn tỉnh	Nâng cao mức độ hài lòng của HTX; giảm chi phí gia nhập thị trường	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Tài chính và Các đơn vị liên quan	Quý IV/2026

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Duy trì hiệu quả quản lý nhà nước về KTTT trên nền tảng số	Theo dõi, cập nhật dữ liệu HTX định kỳ; báo cáo, đánh giá hàng năm kết quả thực hiện chính sách	- 100% HTX báo cáo định kỳ - Báo cáo đánh giá hàng năm kết quả thực hiện chính sách giá tình hình phát triển kinh tế tập thể.	Hệ thống dữ liệu KTTT đầy đủ, kịp thời	Ra quyết định dựa trên dữ liệu; nâng cao tính minh bạch	Liên minh HTX tỉnh	Các sở, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực chất của hệ thống HTX	Rà soát, phân loại HTX theo mức độ hoạt động; giải thể HTX ngừng hoạt động, tồn tại hình thức; xử lý dứt điểm các nghĩa vụ tài chính tồn đọng về thuế và tín dụng	- 100% HTX được rà soát, phân loại - 100% HTX ngừng hoạt động được xử lý dứt điểm	Hệ thống HTX tinh gọn, hoạt động thực chất	Nâng cao hiệu quả quản lý; giảm phân tán nguồn lực	Liên minh HTX tỉnh	Các sở, ban ngành và các đơn vị liên quan.	- Rà soát phân loại và xử lý HTX ngừng hoạt động (2026-2027) - Phấn đấu xử lý dứt điểm HTX ngừng hoạt động (2028-2030)
Phát triển HTX/LHHTX đầu tàu trong lĩnh vực nông nghiệp	Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí lựa chọn HTX/LHHTX đầu tàu; rà soát, đánh giá, lựa chọn các HTX/LHHTX có đủ điều kiện về năng lực quản trị,	- Ban hành Kế hoạch phát triển HTX/LHHTX đầu tàu của UBND tỉnh (bao gồm bộ tiêu chí lựa chọn). - Lựa chọn, hình thành và phát triển	Kế hoạch phát triển HTX/LHHTX đầu tàu của UBND tỉnh được ban hành; danh mục HTX/LHHTX đầu tàu được lựa	Hình thành lực lượng HTX/LHHTX nòng cốt có đủ năng lực dẫn dắt các ngành hàng nông nghiệp chủ lực; nâng cao năng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; Liên minh HTX tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; các HTX/LHHTX	Quý I/2027 (Ban hành Kế hoạch); 2027-2030 (Lựa chọn, hình thành và phát triển ít nhất 04

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	quy mô hoạt động, khả năng liên kết vùng nguyên liệu, ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển thị trường; tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển HTX/LHHTX đầu tàu của UBND tỉnh; ưu tiên hỗ trợ các HTX/LHHTX được lựa chọn tham gia các chương trình, dự án phát triển chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực.	ít nhất 04 HTX/LHHTX đầu tàu trong lĩnh vực nông nghiệp đến năm 2030. - 100% HTX/LHHTX đầu tàu được đào tạo nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi số và phát triển chuỗi giá trị. - 100% HTX/ LHHTX đầu tàu tham gia liên kết vùng nguyên liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm.	chọn và triển khai hỗ trợ; hình thành mạng lưới HTX/LHHTX đầu tàu trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.	lực liên kết vùng nguyên liệu, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, tăng cường kết nối doanh nghiệp và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.		và đơn vị liên quan	HTX/LHHTX đầu tàu)
Phát triển HTX/LHHTX đầu tàu trong lĩnh vực thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp	Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí lựa chọn HTX/LHHTX đầu tàu trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp; rà soát, đánh giá và lựa chọn các HTX/LHHX có đủ điều kiện về năng lực quản trị, phát	- Ban hành Kế hoạch phát triển HTX/LHHTX đầu tàu của UBND tỉnh (bao gồm bộ tiêu chí lựa chọn). - Lựa chọn, hình thành và phát triển ít nhất 02 HTX/LHHTX đầu tàu trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và tiểu thủ	Kế hoạch phát triển HTX/LHHTX đầu tàu trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp được triển khai; danh mục HTX/LHHTX đầu tàu được lựa chọn và hỗ trợ phát triển; hình	Nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tập thể trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp; mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm địa phương; thúc	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan; Liên minh HTX tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; các HTX/LHHTX và đơn vị liên quan	Quý I/2027 (Ban hành Kế hoạch); 2027-2030 (Lựa chọn, hình thành và phát triển ít nhất 02 HTX/LHHTX đầu tàu)

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	triển thị trường, thương mại điện tử, logistics, du lịch, OCOP, ngành nghề nông thôn và tiểu thủ công nghiệp; tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển HTX/LHHTX đầu tàu của UBND tỉnh; hỗ trợ nâng cao năng lực chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ.	công nghiệp đến năm 2030. - 100% HTX/ LHHTX đầu tàu được hỗ trợ ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử và xúc tiến thương mại. - 100% HTX/LHHTX đầu tàu tham gia phát triển thị trường, kết nối chuỗi giá trị sản phẩm OCOP, du lịch cộng đồng, logistics hoặc ngành nghề nông thôn theo lĩnh vực hoạt động.	thành các mô hình HTX/LHHTX đầu tàu có khả năng dẫn dắt các hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch, logistics và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	đẩy phát triển thương mại điện tử, du lịch cộng đồng, OCOP và dịch vụ logistics; tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên HTX và người lao động.			
Tăng cường quản trị HTX trên nền tảng số	Chuẩn hóa dữ liệu HTX. Triển khai phần mềm quản lý thành viên, kế toán số và báo cáo điện tử.	100% HTX cập nhật dữ liệu định kỳ.	Hình thành cơ sở dữ liệu HTX đồng bộ và hệ thống quản trị số trong khu vực KTTT.	Nâng cao chất lượng quản trị; tăng tính minh bạch; hỗ trợ hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu.	Liên minh HTX tỉnh	Sở Tài chính; Thuế tỉnh; HTX tỉnh; UBND các xã phường, đặc khu	2026–2027

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Nâng chất lượng THT, tạo nguồn phát triển HTX	Hướng dẫn THT đăng ký hoạt động; tập huấn quản lý tài chính, thương mại điện tử	100% tổ trưởng THT được hướng, tập huấn	THT hoạt động đúng pháp lý	Mở rộng liên kết sản xuất – tiêu thụ, nâng lên hợp tác xã	UBND xã, phường, đặc khu	Hội Nông dân tỉnh và Liên minh HTX tỉnh	2026–2028
Củng cố và phát triển các tổ chức kinh tế tập thể giữ vai trò điều phối chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực	Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của các Liên hiệp HTX hiện có. Hỗ trợ LHHTX phát huy vai trò đầu mối liên kết sản xuất, du lịch cộng đồng, logistics và thương mại biên giới. Hình thành các tổ chức liên kết ngành hàng có đủ năng lực điều phối chuỗi giá trị.	Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của 06 LHHTX. Ít nhất 01 LHHTX giữ vai trò trung tâm điều phối chuỗi giá trị quy mô vùng. Tối thiểu 50 HTX thành viên tham gia các LHHTX.	- Hình thành mạng lưới các LHHTX hoạt động ổn định, có khả năng điều phối sản lượng, liên kết thị trường và hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị ngành hàng.	Nâng cao vị thế của khu vực KTTT; gia tăng năng lực liên kết vùng nguyên liệu, kết nối doanh nghiệp và phát triển thị trường xuất khẩu.	Liên minh HTX tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công thương; Sở Tài chính; Doanh nghiệp, Hợp tác xã và các đơn vị liên quan	2026-2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Giảm phụ thuộc ngân sách nhà nước	Vận động tăng vốn góp; trích lập quỹ không chia; xây dựng phương án SXKD khả thi	≥30% HTX tăng vốn góp	HTX có năng lực đối ứng	Tăng đầu tư dài hạn, hợp tác xã phát triển bền vững.	Liên minh HTX tỉnh	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	2026-2030
Xây dựng năng lực quản trị số và điều hành HTX trên nền tảng dữ liệu	Tổ chức đào tạo, hướng dẫn ứng dụng phần mềm quản lý thành viên, kế toán điện tử, nhật ký sản xuất điện tử, truy xuất nguồn gốc, cơ sở dữ liệu HTX; triển khai quản trị số đối với HTX đầu tàu, HTX tham gia mô hình thí điểm và HTX tham gia Đề án 01 triệu héc-ta lúa chất lượng cao, phát thải thấp.	90-95% HTX được đào tạo về quản trị số. ≥90% HTX ứng dụng kế toán điện tử hoặc phần mềm quản trị trong hoạt động điều hành. 100% HTX đầu tàu quản lý vùng nguyên liệu trên nền tảng số.	Hình thành hệ thống quản trị số và cơ sở dữ liệu HTX đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao khả năng quản lý, giám sát và điều hành hoạt động HTX trên nền tảng dữ liệu.	Tăng tính minh bạch, giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành; hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể.	Liên minh HTX tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu.	2026-2030.

Nhóm nhiệm vụ 2: Tăng cường quản trị, minh bạch gắn với bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên sâu

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý HTX	Thu hút lao động trẻ tốt nghiệp CĐ/ĐH làm việc có thời hạn tại HTX; hỗ trợ tiền lương, điều kiện làm việc	25-30% cán bộ quản lý HTX có trình độ cao đẳng, đại học trở lên. ≥70% HTX có cán bộ trẻ tham gia quản lý, điều hành. Thu hút cán bộ trẻ làm việc tại các HTX đầu tàu, HTX tham gia mô hình thí điểm và HTX vùng nguyên liệu trọng điểm	Đội ngũ quản lý HTX được trẻ hóa	Nâng cao năng lực quản trị, tăng khả năng đổi mới sáng tạo và thích ứng với chuyển đổi số.	Liên minh HTX tỉnh phụ trách nhiệm vụ đào tạo cán bộ quản lý HTX. Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách nhiệm vụ thu hút cán bộ trẻ tham qua quản lý, điều hành HTX	Sở Tài chính; Sở Nội vụ	2027–2030
Nâng cao năng lực quản trị thực tiễn của cán bộ HTX	Đào tạo kỹ năng quản trị kinh doanh, lập kế hoạch chiến lược, quản trị tài chính, đàm phán hợp đồng	≥70% cán bộ quản lý HTX được đào tạo hoặc đào tạo lại. ≥50% HTX xây dựng được phương án sản xuất, kinh	Đội ngũ cán bộ quản lý được trang bị kiến thức quản trị hiện đại, có khả năng xây dựng kế hoạch và tổ chức sản xuất	Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của HTX.	Liên minh HTX tỉnh	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công Nghệ; Hợp tác xã	2028–2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		doanh và kế hoạch phát triển trung hạn. 100% HTX đầu tàu được đào tạo chuyên sâu về quản trị chuỗi giá trị.	kinh doanh hiệu quả.				
Tăng kỷ cương, tuân thủ pháp luật HTX	Tập huấn kiểm toán nội bộ, giám sát độc lập cho Ban Kiểm soát	100% HTX có Ban Kiểm soát được tập huấn	Hoạt động HTX tuân thủ Luật HTX 2023 và các quy định có liên quan	Giảm rủi ro quản trị	Liên minh HTX tỉnh	Sở Tư pháp	2026–2028
Tăng tính ổn định, gắn bó lâu dài của Ban lãnh đạo HTX	Nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán HTX tham gia BHXH	≥100% HTX thí điểm có CB tham gia BHXH	Tạo việc làm ổn định cho Ban lãnh đạo Hợp tác xã.	Thu hút nhân lực trẻ	Liên minh HTX tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Tài chính, Sở Nội vụ	2027–2030
Chuyển HTX sang tư duy kinh tế thị trường	Đào tạo quản trị chuỗi giá trị, IoT, Drone, dữ liệu số cho 125 HTX	≥125 HTX được đào tạo chuyên sâu về quản trị chuỗi giá trị, thị trường, IoT, Drone và dữ liệu số. 100% HTX đầu tàu được đào tạo về quản trị vùng nguyên liệu và liên kết thị trường.	HTX chuyển mạnh từ tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế nông nghiệp và kinh doanh theo chuỗi giá trị	Nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng liên kết thị trường và giá trị gia tăng của sản phẩm HTX	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX tỉnh	2027–2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		100% HTX tham gia Đề án 01 triệu ha lúa được tập huấn quy trình SRP, 1P6G và quản lý dữ liệu sản xuất					

Nhóm nhiệm vụ 3: Hoàn thiện chính sách hỗ trợ trọng yếu để khơi thông nguồn lực cho KTTT

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Bảo đảm HTX có mặt bằng sản xuất – kinh doanh hợp pháp, ổn định	Rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã, phường, đặc khu; trên cơ sở các quy định của pháp luật bố trí quỹ đất cho HTX xây dựng trụ sở, kho bãi, hạ tầng sơ chế	-100% xã, phường, đặc khu rà soát quỹ đất - ≥15 HTX được bố trí/thuê đất ổn định.	Quỹ đất phục vụ HTX được hình thành	Giảm rủi ro pháp lý; tạo điều kiện đầu tư dài hạn	UBND các xã, phường, đặc khu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Liên minh HTX tỉnh;	Quý IV/2026–2027
Nâng cao khả năng tiếp cận đất đai của HTX	Rà soát, chuẩn hóa quy trình phối hợp giải quyết TTHC đất đai cho HTX theo Luật Đất đai và Luật HTX 2023	Giảm ≥30% thời gian xử lý TTHC	Quy trình đất đai minh bạch, thống nhất	Giảm chi phí tuân thủ cho HTX	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tư pháp; UBND các xã, phường, đặc khu	2026–2027
Khơi thông nguồn vốn tín dụng cho KTTT	NHNN KV15 mở rộng cho vay theo phương án SXKD khả thi	Dư nợ cho vay KTTT ≥60 tỷ đồng	HTX tiếp cận vốn thuận lợi hơn	Tăng đầu tư, mở rộng SXKD	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh	Sở Tài chính	2027–2030

					Khu vực 15		
Hoàn thiện kết cấu hạ tầng dùng chung phục vụ HTX nông nghiệp	Rà soát, lựa chọn HTX đủ năng lực để hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng (xưởng sơ chế, đóng gói, thiết bị CNC); tập trung ưu tiên hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng, hạ tầng giao thông (đường đê) theo quy định pháp luật; tăng cường vận động xã hội hóa nguồn lực đầu tư. Đầu tư hạ tầng chuyên sâu (máy sấy, trạm điện, máy tách sợi tơ chuối) làm Tài sản chung không chia.	Hình thành tối thiểu 10 công trình hạ tầng dùng chung phục vụ HTX. - 03 HTX thí điểm (Ngã Bát, Tân Hưng, Kênh 10) hoàn thành ≥80% khối lượng đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong năm 2027. - Hoàn thành đầu tư một số công trình hạ tầng phục vụ vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao, phát thải thấp và thích ứng biến đổi khí hậu tại các địa bàn trọng điểm và các vùng sản xuất tập trung có điều kiện phù hợp.	Tài sản chung không chia của HTX được hình thành và đưa vào khai thác hiệu quả, bao gồm hạ tầng chuyên sâu, kho bảo quản, hệ thống sơ chế, thủy lợi nội đồng, giao thông nội đồng và các công trình thích ứng biến đổi khí hậu phục vụ vùng nguyên liệu.	Giảm tổn thất sau thu hoạch; Hoàn thiện hạ tầng vùng nguyên liệu; Tăng năng lực cạnh tranh và giá trị sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Liên Minh hợp tác xã tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu	2027 – 2030
Gắn hạ tầng HTX với không gian kinh tế tiểu vùng và hỗ	Đầu tư hạ tầng dùng chung, trung tâm dịch vụ kỹ thuật, hạ tầng vùng nguyên liệu, công trình thủy	- Vận hành hiệu quả mô hình HTX nông nghiệp số tuần hoàn và chuyển đổi xanh tại	Hình thành mô hình HTX nông nghiệp số tuần hoàn và chuyển đổi xanh; hệ	Nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp; thúc đẩy chuyển đổi	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh	2028-2030

trợ phát triển các mô hình HTX đặc thù	lợi, giao thông nội đồng, cơ sở sơ chế, bảo quản, nền tảng quản trị số; hỗ trợ vận hành và nhân rộng mô hình HTX nông nghiệp số tuần hoàn và chuyển đổi xanh	Tiểu vùng phía Đông. - Hình thành ít nhất 01 chuỗi giá trị liên vùng gắn với ngành hàng nông nghiệp chủ lực. - 100% HTX tham gia mô hình được kết nối với hạ tầng dùng chung và nền tảng quản trị số. - Hạ tầng vùng nguyên liệu và chuỗi giá trị được đầu tư, khai thác hiệu quả theo quy định.	thống hạ tầng dùng chung được kết nối với vùng nguyên liệu, dịch vụ kỹ thuật và thị trường tiêu thụ.	số, sản xuất xanh và liên kết chuỗi giá trị; nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX nông nghiệp.		HTX tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan	
Gắn hạ tầng HTX với không gian kinh tế tiểu vùng và hỗ trợ phát triển các mô hình HTX đặc thù	Đầu tư hạ tầng logistics, điểm dừng chân du lịch, điểm giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm OCOP, nền tảng thương mại điện tử và chuyển đổi số; hỗ trợ vận hành và nhân rộng mô hình HTX du lịch đa trải nghiệm và logistics biên mậu tích hợp	- Vận hành hiệu quả mô hình HTX du lịch đa trải nghiệm và logistics biên mậu tích hợp tại Tiểu vùng phía Bắc. - Hình thành ít nhất 01 chuỗi giá trị liên vùng gắn với du lịch cộng đồng, OCOP, logistics và thương mại dịch vụ. - Hình thành 01 cụm logistics nông	Hình thành mô hình HTX du lịch đa trải nghiệm và logistics biên mậu tích hợp; hệ thống logistics, OCOP, du lịch và thương mại điện tử được kết nối trong không gian kinh tế khu vực biên giới.	Mở rộng thị trường tiêu thụ; phát triển du lịch cộng đồng; thúc đẩy thương mại biên giới và logistics; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm OCOP và dịch vụ của HTX.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX tỉnh; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; UBND các xã,	2028-2030

		sản khu vực biên giới. - Hình thành 01 điểm dừng chân kết hợp quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn phục vụ du lịch từ 4 sao trở lên. - 100% HTX tham gia mô hình được kết nối với nền tảng số và các kênh thương mại điện tử.				phường, đặc khu và các đơn vị liên quan	
Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chủ lực	Triển khai áp dụng mã QR Code, tem nhãn điện tử truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông sản chủ lực của HTX.	- 100% sản phẩm chủ lực có mã QR truy xuất nguồn gốc. - 100% HTX tham gia mô hình thí điểm áp dụng truy xuất nguồn gốc điện tử. - 100% sản phẩm chủ lực của HTX đầu tàu được quản lý trên nền tảng số.	Sản phẩm HTX minh bạch thông tin sản xuất trên nền tảng số.	Nâng cao năng lực cạnh tranh; thâm nhập thị trường cao cấp và xuất khẩu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2027 – 2030
Hỗ trợ sơ chế, đóng gói, OCOP ≥ 3 sao cho sản phẩm chủ lực	Hỗ trợ đầu tư máy móc sơ chế, thiết bị đóng gói hiện đại; tư vấn xây dựng hồ sơ, nâng cấp chứng	≥30 sản phẩm OCOP của HTX đạt từ 3 sao trở lên.	Nông sản HTX đạt chuẩn chất lượng thị trường, mẫu mã chuyên nghiệp.	Tăng doanh thu HTX; nâng cao giá trị gia tăng nông sản địa phương.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương, Liên minh HTX tỉnh và các	2027 – 2030

	nhận OCOP từ 3 sao trở lên.					đơn vị liên quan	
Thu hút nhân lực cho HTX	Nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ chính sách BHXH cho cán bộ quản lý HTX	≥100% HTX thí điểm có CB BHXH	Nhân lực HTX ổn định	Phát triển bền vững	Liên minh HTX tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh; Sở Tài chính, Sở Nội vụ	2027–2030
Xây dựng và nhân rộng 02 mô hình HTX thí điểm đột phá (Đông & Bắc)	Rà soát năng lực, quỹ đất; cấp định danh số; xây dựng quy trình kỹ thuật xanh/tuần hoàn và quản trị du lịch số.	100% HTX tham gia mô hình thí điểm được số hóa quản lý thành viên, diện tích và vùng nguyên liệu. 100% sản phẩm chủ lực thuộc các mô hình thí điểm được áp dụng truy xuất nguồn gốc điện tử. 100% HTX tham gia mô hình HTXNN số tuần hoàn triển khai quản lý sản xuất trên nền tảng số. 100% HTX tham gia mô hình phía Đông được hướng dẫn áp dụng hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định phát thải (MRV).	Hình thành 02 mô hình HTX kiểu mới mang tính đặc thù của tỉnh An Giang; tạo cơ sở thực tiễn để tổng kết, hoàn thiện và nhân rộng trên phạm vi toàn tỉnh.	Tỷ trọng kinh tế số trong hoạt động HTX đạt khoảng 30%. Doanh thu du lịch tăng tối thiểu 20%/năm. Giảm phát thải khí nhà kính tối thiểu 10%. Nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng cường khả năng tham gia thị trường chất lượng cao, thị trường biên mậu và xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Liên minh HTX tỉnh; Sở Khoa học và Công Nghệ; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Công Thương; Sở Du lịch; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan	2026 – 2030

		Vận hành hiệu quả 02 mô hình thí điểm cấp tỉnh: HTXNN số tuần hoàn và chuyển đổi xanh tại Tiểu vùng phía Đông; HTX Du lịch đa trải nghiệm và Logistics biên mậu tích hợp tại Tiểu vùng phía Bắc. 100% sản phẩm, dịch vụ du lịch của các HTX tham gia mô hình phía Bắc đạt tiêu chuẩn OCOP từ 4 sao trở lên. Hình thành tối thiểu 01 cụm logistics nông sản biên giới và 01 điểm dừng chân kết hợp giới thiệu sản phẩm OCOP.					
Nâng cao năng lực cạnh tranh và xuất khẩu thông qua mô hình liên kết	Xây dựng trung tâm logistics nông sản số; hình thành các LHHTX dẫn dắt chuỗi giá trị.	Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của tối thiểu 06 LHHTX. - Có ít nhất 05 LHHTX giữ vai trò	Các chuỗi giá trị nông nghiệp, du lịch và thương mại biên giới được hình thành và	Nâng vị thế nông sản và du lịch An Giang trên thị trường quốc tế.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Liên minh HTX tỉnh; Sở Công Thương; UBND các xã, phường, đặc khu.	2028 – 2030

		dẫn dắt chuỗi giá trị.	vận hành ổn định; Hệ thống LHHTX tham gia điều phối sản xuất, kết nối thị trường và hỗ trợ xuất khẩu.				
Xây dựng và phát triển HTX đầu tàu tại vùng nguyên liệu trọng điểm	Lựa chọn, hỗ trợ đầu tư hạ tầng dùng chung; đào tạo quản trị chuỗi giá trị; xây dựng cơ chế điều phối vùng nguyên liệu	02 HTX đầu tàu thí điểm được hình thành giai đoạn 2026-2027; tối thiểu 06 HTX đầu tàu đến năm 2030	Hệ thống HTX đầu tàu cung cấp dịch vụ sơ chế, bảo quản, logistics và liên kết thị trường	Giảm chi phí sản xuất khoảng 20%; tăng thu nhập thành viên tối thiểu 15%; tăng tỷ lệ hợp đồng liên kết bền vững	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Liên minh HTX tỉnh; Sở Tài chính; doanh nghiệp liên kết	2026-2030

Nhóm nhiệm vụ 4: Về liên kết chuỗi – Phát triển thị trường

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Nâng cao tính pháp lý, ổn định của liên kết chuỗi giá trị	- Rà soát, kiện toàn và bồi dưỡng nâng chất các HTX tham gia Đề án 1 triệu ha lúa; áp dụng quy trình sản xuất sạch (1P6G, SRP) gắn với nhật ký số.	- 100% HTX tham gia Đề án 1 triệu ha lúa đạt chuẩn về năng lực quản trị và liên kết bền vững. - ≥50% HTX tham gia liên kết chuỗi	- Hệ thống HTX vùng lúa chất lượng cao vận hành chuyên nghiệp; liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp.	- Giảm phát thải ≥10%; tăng thu nhập thành viên; ổn định vùng nguyên liệu xuất khẩu. - Giảm đứt gãy liên kết, ổn định đầu ra	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Liên minh HTX tỉnh; Sở Công thương; UBND các xã, phường, đặc khu; Hợp tác xã, Doanh nghiệp	- 2026 – 2027 (Ưu tiên ngắn hạn) -2027–2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	- Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát thực hiện hợp đồng liên kết; khuyến khích ký hợp đồng bao tiêu ≥03 năm gắn vùng nguyên liệu	Phấn đấu ≥20%−30% hợp đồng đạt thời hạn 03 năm (tập trung tại 125 HTX mục tiêu)	- Hợp đồng được thực thi ổn định và bền vững; giảm tỷ lệ phá vỡ hợp đồng khi giá thị trường biến động				
Hình thành chuỗi giá trị nông sản quy mô lớn	Kết nối HTX với các tập đoàn nông nghiệp (Lộc Trời, Tân Long, Angimex…)	≥10 chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực	Chuỗi sản xuất – tiêu thụ bền vững	Tăng năng suất, tăng thu nhập	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Liên minh HTX tỉnh; Sở Công Thương; UBND các xã, phường, đặc khu; Hợp tác xã, Doanh nghiệp	2026 – 2027
Hình thành các HTX/LHHTX đủ năng lực dẫn dắt chuỗi giá trị và phát triển thị trường	Hỗ trợ đầu tư hạ tầng, chuyển đổi số, đào tạo quản trị chuỗi giá trị, năng lực đàm phán thương mại, xúc tiến thị trường và liên kết doanh nghiệp cho các HTX/LHHTX đầu tàu theo các ngành hàng và lĩnh vực ưu tiên của tỉnh	- 100% HTX/LHHTX đầu tàu được hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị chuỗi giá trị. - 100% HTX/LHHTX đầu tàu tham gia điều phối vùng nguyên liệu và liên kết thị trường. - Duy trì các	Hệ thống HTX/LHHTX đầu tàu đủ năng lực dẫn dắt các chuỗi giá trị chủ lực của tỉnh.	Nâng cao vị thế khu vực kinh tế tập thể; tăng năng lực điều phối sản lượng, liên kết thị trường, thu hút doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (lĩnh vực nông nghiệp); Sở Công Thương (lĩnh vực thương mại dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp)	Liên minh HTX tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; doanh nghiệp; các HTX/LHHTX liên quan	2026-2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ ổn định với doanh nghiệp. - Tăng tỷ lệ hợp đồng liên kết trung và dài hạn trong các ngành hàng chủ lực. - HTX/LHHTX đầu tàu tham gia điều phối chuỗi giá trị, vùng nguyên liệu và phát triển thị trường.					
Mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm HTX	Triển khai "Bình dân học vụ số"; hỗ trợ các đơn vị đầu tàu lên sàn thương mại Điện tử.	100% HTX có sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên tham gia sàn thương mại điện tử. 100% sản phẩm chủ lực của HTX đầu tàu và HTX thí điểm được truy xuất nguồn gốc điện tử. 100% HTX đầu tàu và Liên hiệp	Sản phẩm nếp Phú Tân, lúa chất lượng cao Thoại Sơn, sản phẩm OCOP Tri Tôn và các sản phẩm chủ lực của HTX được định danh số, truy xuất nguồn gốc và mở rộng kênh tiêu thụ.	Giảm trung gian, tăng giá trị	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Liên minh HTX tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; các HTX	2027–2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		HTX Tri Tôn vận hành gian hàng số trên nền tảng thương mại điện tử.					
Đáp ứng yêu cầu thị trường cao cấp và từng bước xuất khẩu	- Chuẩn hóa quy trình dịch vụ, đầu tư hạ tầng điểm dừng chân và khu trưng bày cho các HTX du lịch tiểu vùng phía Bắc theo quy định pháp luật; hỗ trợ xây dựng hồ sơ phân hạng OCOP - Hỗ trợ nâng cấp OCOP ≥ 3 sao	- Số lượng sản phẩm dịch vụ du lịch HTX đạt OCOP 4 sao trở lên: ≥ 02 mô hình (đến 2027). ≥30 SP OCOP từ 3 sao trở lên (trong đó bao gồm 100% dịch vụ du lịch HTX thí điểm đạt chuẩn 4 sao trở lên)	- Sản phẩm dịch vụ du lịch HTX được định danh thương hiệu và đạt chuẩn chất lượng cao - Sản phẩm minh bạch, có thương hiệu	- Doanh thu du lịch tăng ≥20%/năm; nâng cao vị thế du lịch văn hóa - bản địa An Giang - Nâng khả năng thâm nhập thị trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Liên minh HTX tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu; các HTX	2027–2030
Chuyển HTX sang kinh tế nông nghiệp đa giá trị (Du lịch & OCOP)	Hỗ trợ HTX đầu tư sơ chế, đóng gói; dịch vụ logistics dùng chung. Bố trí mặt bằng sạch và xây dựng Điểm trưng bày sản phẩm OCOP để giới thiệu đặc	Hình thành tối thiểu 10 cụm logistics phục vụ HTX. Ít nhất 02 mô hình HTX du lịch đạt tiêu chuẩn OCOP từ 4 sao trở lên. 100% HTX thí điểm có	HTX làm chủ khâu sau thu hoạch. Nâng tầm thương hiệu đặc sản bản địa (Tôm khô, Sợi tơ chuối). Đưa vào vận hành 01 Điểm	Giảm tổn thất, tăng lợi nhuận. Doanh thu dịch vụ du lịch tại các HTX thí điểm tăng trưởng tối thiểu 20%/năm	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Liên minh HTX tỉnh; UBND	2026–2027

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	sản bản địa của các chủ thể OCOP, THT, HTX.	sản phẩm chủ lực đạt OCOP từ 4 sao. Hình thành và đưa vào hoạt động 01 điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP tại xã An Minh	trưng bày sản phẩm OCOP đạt chuẩn tại Xã An Minh (thuộc Giai đoạn III của Đề án).			các xã, phường, đặc khu; các HTX; Doanh nghiệp.	
Mở rộng không gian tiêu thụ nông sản HTX	Kết nối HTX vào chuỗi logistics sông, biên mậu Campuchia; xuất khẩu nông sản	Hình thành 01 cụm logistics nông sản khu vực biên giới. Liên hiệp HTX Tri Tôn tham gia điều phối logistics và tiêu thụ nông sản vùng biên. Tối thiểu 30 sản phẩm OCOP được kết nối với kênh thương mại biên giới và du lịch	Thị trường quốc tế được mở rộng	Tăng kim ngạch XK HTX	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Hải quan khu vực XX	2028–2030
Mở rộng thị trường và hiện đại hóa kênh phân phối số cho nông sản HTX	- Hỗ trợ HTX thiết lập, vận hành và làm chủ sàn TMĐT chuyên biệt về nông sản tỉnh	- HTX làm chủ 01 sàn TMĐT nông sản cấp tỉnh. - 100% HTX OCOP 3 sao hiện diện trên ít nhất 02 sàn TMĐT lớn	Mạng lưới logistics biên mậu phục vụ tiêu thụ nông sản và sản phẩm OCOP	Giảm chi phí trung gian; tăng giá trị nông sản; mở rộng độ phủ thị trường trong	Sở Công Thương	Sở KH&CN, Sở NN&MT, Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh, Liên minh HTX tỉnh	2026 – 2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	- Đào tạo kỹ năng vận hành gian hàng số, quản lý đơn hàng và marketing livestream (phong trào "Bình dân học vụ số"). - Kết nối nông sản HTX vào Hệ sinh thái chuyển đổi số dùng chung của tỉnh.	(Shopee, Lazada, TikTok). - 100% HTX mục tiêu tham gia 01 sàn TMĐT địa phương hoặc Hệ sinh thái CĐS của tỉnh.	được hình thành.	nước và biên mậu.		UBND các xã phường đặc khu, và các HTX.	
Phát triển vùng nguyên liệu quy mô lớn gắn với Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao	Quy hoạch vùng nguyên liệu lúa phát thải thấp; hướng dẫn nông dân áp dụng quy trình giảm đầu vào, nâng cao chất lượng hạt gạo.	Thiết lập vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao, phát thải thấp quy mô khoảng 18.950 ha. 100% HTX tham gia vùng nguyên liệu áp dụng quy trình 1P6G, SRP hoặc quy trình tương đương. 100% HTX đầu mối được hướng dẫn triển khai hệ thống MRV. Hình thành ít nhất 02	Vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao, phát thải thấp được hình thành và quản lý theo chuỗi giá trị.	Giảm phát thải khí nhà kính; nâng cao thu nhập nông dân; ổn định vùng nguyên liệu phục vụ xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị liên quan. Liên minh HTX tỉnh; Các tập đoàn lương thực lớn; Xã An Minh	2026-2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		chuỗi liên kết tiêu thụ lúa chất lượng cao ổn định.					
Phát triển HTX đầu tàu dẫn dắt liên kết vùng nguyên liệu và chuỗi giá trị	Lựa chọn, hỗ trợ đầu tư hạ tầng, đào tạo quản trị chuỗi giá trị, phát triển dịch vụ dùng chung và kết nối thị trường cho HTX đầu tàu	Hình thành 02 HTX đầu tàu thí điểm giai đoạn 2026-2027. Tối thiểu 06 HTX đầu tàu hoạt động hiệu quả đến năm 2030.	HTX đầu tàu làm đầu mối liên kết vùng nguyên liệu, sơ chế, bảo quản, logistics và tiêu thụ sản phẩm.	Giảm khoảng 20% chi phí sản xuất trong vùng liên kết; tăng thu nhập thành viên tối thiểu 15%; tăng tính ổn định của các hợp đồng liên kết	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Liên minh HTX tỉnh; Sở Công Thương; doanh nghiệp liên kết.	2026-2030

Nhóm nhiệm vụ 5: Đảm bảo tác động xã hội và tính bền vững lâu dài

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Thu hút đông đảo người dân tham gia KTTT	Tuyên truyền, vận động hộ dân, THT tham gia HTX; phát triển thành viên mới	Đạt khoảng 192.000 thành viên HTX vào năm 2030. Tăng tỷ lệ thành viên tham gia thường xuyên các hoạt động của HTX.	Mạng lưới thành viên HTX được mở rộng cả về số lượng và chất lượng; tăng tính gắn kết giữa thành viên với HTX	Tăng khả năng liên kết sản xuất của nông hộ; củng cố an sinh xã hội nông thôn và phát triển cộng đồng.	Liên minh HTX tỉnh	MTTQ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu	2026–2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		Ưu tiên phát triển thành viên tại các HTX đầu tàu, HTX tham gia vùng nguyên liệu và các mô hình thí điểm.					
Phát huy vai trò xã hội của HTX	Gắn hoạt động HTX với tiêu chí số 13 nông thôn mới; hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo	100% xã, phường, đặc khu có HTX hoạt động hiệu quả tham gia thực hiện; Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn. Các HTX tham gia hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và nhóm yếu thế tại địa phương.	HTX trở thành tổ chức nòng cốt trong phát triển kinh tế cộng đồng và xây dựng nông thôn mới	Tăng thu nhập người dân nông thôn; góp phần giảm nghèo bền vững và phát triển xã hội bao trùm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu	2026–2030
Giảm tác động môi trường trong sản xuất nông nghiệp	Tập huấn quy trình canh tác phát thải thấp (1P6G, SRP); ứng dụng hệ thống MRV tại vùng 1 triệu ha lúa	≥125 HTX áp dụng mô hình sản xuất xanh, tuần hoàn hoặc phát thải thấp. 100% HTX tham gia mô hình thí điểm phía Đông được hướng dẫn triển khai hoặc kết nối hệ thống MRV.	Các HTX từng bước áp dụng mô hình sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn và hệ thống quản lý phát thải	Giảm phát thải khí nhà kính; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường sinh thái	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công Nghệ; HTX	2027–2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		100% HTX tham gia Đề án 01 triệu ha lúa áp dụng quy trình giảm phát thải phù hợp. Giảm tối thiểu 10% lượng phát thải khí nhà kính tại các HTX tham gia mô hình.					
Nâng khả năng thích ứng biến đổi khí hậu	Nhân rộng mô hình lúa carbon thấp (1P6G), SRP; cơ giới hóa bằng drone	≥125 HTX áp dụng quy trình 1P6G, SRP hoặc mô hình canh tác thích ứng biến đổi khí hậu. Tăng tỷ lệ sử dụng cơ giới hóa và thiết bị bay không người lái (Drone) trong sản xuất. Các vùng nguyên liệu trọng điểm được hỗ trợ hạ tầng thủy lợi, tưới tiêu và quản lý nước thích ứng biến đổi khí hậu.	Các HTX chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm rủi ro trong sản xuất.	Giảm thiểu thiệt hại do thiên tai; nâng cao khả năng chống chịu của vùng nguyên liệu và cộng đồng thành viên HTX	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công Nghệ	2027–2030

Mục tiêu	Hoạt động chính	KPI	Kết quả đầu ra	Chỉ số tác động	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
Củng cố gắn bó xã viên với HTX	Khảo sát định kỳ mức độ hài lòng; cải thiện dịch vụ HTX	Chỉ số hài lòng của thành viên đạt≥4,3/5. Tỷ lệ thành viên tiếp tục tham gia HTX hằng năm duy trì ở mức cao. Tăng tỷ lệ xã viên sử dụng thường xuyên các dịch vụ do HTX cung cấp	Mức độ hài lòng và niềm tin của thành viên đối với HTX được nâng cao.	Tăng tính bền vững của mô hình HTX; hạn chế tình trạng thành viên rời bỏ HTX hoặc vi phạm cam kết liên kết.	Liên minh HTX tỉnh	UBND các xã, phường, đặc khu	Thường xuyên
Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và hình thành nền tảng tham gia thị trường các-bon	Hướng dẫn tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp. Thí điểm MRV tại các vùng nguyên liệu. Chuẩn hóa dữ liệu phát thải phục vụ các chương trình giảm phát thải	100% HTX thí điểm phía Đông được tiếp cận hệ thống MRV. Các mô hình tuần hoàn được triển khai tại các HTX đủ điều kiện. Hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý phát thải tại các vùng nguyên liệu trọng điểm.	Hình thành nền tảng quản lý phát thải và phát triển kinh tế tuần hoàn trong khu vực HTX. Nâng cao năng lực tiếp cận các cơ chế giảm phát thải, góp phần tạo nguồn thu bổ sung và phát triển sản xuất bền vững.	Nâng cao năng lực tiếp cận các cơ chế giảm phát thải, góp phần tạo nguồn thu bổ sung và phát triển sản xuất bền vững.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh HTX tỉnh; các HTX tham gia mô hình.	2027-2030.

Phụ lục III

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ PHỤ TRÁCH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 660 /KH-UBND ngày 10 / 11 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện qua các năm						Chỉ tiêu đến năm 2030 theo Quyết định số 4516/QĐ-UBND ngày 01/10/2026	Đơn vị chủ trì, theo dõi báo cáo
			2025	2026	2027	2028	2029	2030		
1	Số hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn tỉnh	HTX/ thành viên	854 HTX; 182.652 thành viên	893 HTX; 183.252 thành viên	933 HTX; 183.902 thành viên	946 HTX; 186.602 thành thviên	959 HTX; 189.302 thành viên	973 HTX; 192.000 thành viên	Có khoảng 973 hợp tác xã, với khoảng 192.000 thành viên.	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
2	Tổng số Liên hiệp Hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn tỉnh	LHHTX/ HTX thành viên	5 với 43HTX thành viên	6 với 50HTX thành viên	6 với 50HTX thành viên	6 với 50HTX thành viên	6 với 50HTX thành viên	6 với 50HTX thành viên	6 với 50 HTX thành viên	Sở Tài chính
3	Tổng số Tổ hợp tác đang hoạt động trên địa bàn tỉnh	THT/ thành viên	3.709 với 61.589 thành viên	3.804 với 67.483 thành viên	3.884 với 67.833 thành viên	3.959 với 72.555 thành viên	4.034 với 77.277 thành viên	4.109 với 82.000 thành viên	4.109 với khoảng 82.000 thành viên	Hội Nông dân tỉnh
4	HTX/LHHTX đầu tàu	HTX/ LHHTX	-	-	02	03	04	06	06 HTX/ LHHTX đầu tàu (04 HTX/LHHTX	Sở Nông nghiệp và Môi trường (phụ trách 04

									đầu tàu trong lĩnh vực nông nghiệp và 02 HTX/LHHTX đầu tàu trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp)	HTX/LHHTX đầu tàu); Sở Công thương (phụ trách 02 HTX/LHHTX đầu tàu)
5	Tỷ lệ hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá	%	-	≥40%	≥44%	≥48%	≥54%	>60%	>60% HTX hoạt động loại khá, tốt	Sở Tài chính; UBND xã, phường, đặc khu.
6	Tỷ lệ hợp tác xã tham gia liên kết theo chuỗi giá trị	%	10%	18%	26%	34%	42%	50%	50%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 25-30%.	%	25%	26%	Phấn đấu 27%	28%	29%	30%	25%-30%	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
8	Cán bộ trẻ tham gia quản lý	%	-	-	10%	30%	50%	70%	70% HTX có cán bộ trẻ tham gia quản lý	Sở Nông nghiệp và Môi trường

9	Hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.	HTX	46	62	78	94	110	125	125	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	HTX được đào tạo về chuyển đổi số	%	-	-	10	30	55	90-95	90-95% HTX được đào tạo về chuyển đổi số	Liên Minh Hợp tác xã phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ
11	HTX ứng dụng phần mềm quản lý hoặc kế toán số	%	-	-	10	20	40	90	90% HTX ứng dụng phần mềm quản lý hoặc kế toán số	Liên Minh Hợp tác xã
12	Sản phẩm chủ lực HTX áp dụng truy xuất nguồn gốc	%	-	-	25%	45%	70%	100%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ

13	Mô hình HTX đặc thù cấp tỉnh theo không gian kinh tế vùng	Mô hình	-	-	-	-	1	2	02 mô hình đặc thù	Sở Nông nghiệp và Môi trường
14	Sản phẩm OCOP của HTX đạt từ 3 sao trở lên	Sản phẩm	-	-	5	10	20	30	30 sản phẩm OCOP của HTX đạt từ 3 sao trở lên	Sở Nông nghiệp và Môi trường
15	Phấn đấu xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả theo quy định.	HTX	69	60	50	30	20	0	Phấn đấu xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả theo quy định.	Liên minh Hợp tác xã tỉnh